**PHỤ LỤC I**

MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN*(Kèm theo Thông tư số : 15 /2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
------------------------**

**HỢP ĐỒNG**

**LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ…………………...**

Số: ………/ 20 /HĐSXTT

*Căn cứ:*

*- Bộ luật dân sự năm 2005;*

*- .....*

*Hôm nay, ngày……… tháng ……… năm 20…. tại ................................. ………………………………………………………, hai bên gồm:*

**BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN** .......

Địa chỉ:….…………………………………………………………....

Điện thoại:………………………… Fax: ……………………………....

Mã số thuế: ……………………………………………………………....

Tài khoản: ………………………………………………………………....

Do ông/bà: ………………………………………………………………

Chức vụ: …………………………………. làm đại diện.

**BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN**…………..

Do ông/bà :…………………… Chức vụ: ………………. làm đại diện.

CMND số:..…………….ngày cấp ……………….nơi cấp……..…………

Địa chỉ: …………………………………………….………………………

Điện thoại: …………………………………………………………………

Tài khoản: ………………………………………………………………….

*Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:*

**Điều 1.Nội dung chính**

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán (tiêu thụ) …………cho bên A:

- Thời gian sản xuất: từ ngày…... tháng ….. năm …….. đến ngày…. tháng ……. năm..........

- Diện tích: ………..……………… ha.

- Sản lượng dự kiến: ………………… tấn.

- Địa điểm: ......................................................................................

2. Bên A bán (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B giống, vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên sản phẩm** | **Diện tích sản xuất (ha)** | **Số lượng (tấn)** | **Đơn giá (đồng/tấn)** | **Thành tiền (đồng)** |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Tổng cộng |  |  |  |  |

3. Nếu bên B tự mua *(tên giống hoặc vật tư)*................ : ............... *(tên giống hoặc vật tư)* mà bên B tự mua phải là loại ...................... đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống ............., được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán ..................hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính: ....................................................................................

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm...................... do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

**Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp**

1. Thời gian giao hàng

2. Địa điểm giao, nhận hàng

3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

**Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng**

1. Giống và vật tư nông nghiệp *(áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B):*

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động

- Phương thức thanh toán

- Thời hạn thanh toán

2. Sản phẩm hàng hóa

- Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).

- Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá….)

- Phương thức và thời điểm thanh toán

3. Địa điểm giao hàng

- Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A

**Điều 4. Trách nhiệm bên A**

- Giới thiệu doanh nghiệp cung cấp vật tư nông nghiệp (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn)* cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*)

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A *(căn cứ theo lịch điều phối của bên A).*

- Cung cấp bao bì đựng ……… cho bên B *(nếu có yêu cầu)* sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

- ……………

**Điều 5. Trách nhiệm bên B**

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng*(theo thực tế thu hoạch),* đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

*-* Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn *(có danh sách kèm theo hợp đồng*).

- …………….

**Điều 6. Xử lý vi phạm**

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

**Điều 7. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành ……. bản, mỗi bên giữ ….. bản có giá trị ngang nhau./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN B** | **ĐẠI DIỆN BÊN A** |